

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị C – Sinh năm 1995

Nơi ĐKHTT: Bản Ún, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Suối Phái, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 0101950038xx, cấp ngày 20/7/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Phàng A Đ – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 0140940109xx. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đoàn Văn D – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phàng A Đ, sinh năm 1994 và chị Lý Thị C, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Phàng A Đ thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2018 ngày 14/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý*).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 04 con chung, tên các cháu là: Phàng Thị G, sinh ngày 03/01/2013; cháu Phàng A L, sinh ngày 08/8/2015; cháu Phàng A T, sinh ngày 28/02/2018 và cháu Phàng A Đ1, sinh ngày 10/01/2020, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và đều đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Phàng Thị G và Phàng A L có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố, cháu Phàng A T và Phàng A Đ1 chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Lý Thị C và anh Phàng A Đ tự nguyện, thoả thuận và thống nhất, đó là: Giao các cháu Phàng Thị G, sinh ngày 03/01/2013; cháu Phàng A L, sinh ngày 08/8/2015; cháu Phàng A T, sinh ngày 28/02/2018 và cháu Phàng A Đ1, sinh ngày 10/01/2020 cho anh Phàng A Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi; Chị Lý Thị C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thoả thuận và thống nhất, chị Lý Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho 04 cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng/04 cháu (Tương ứng mỗi cháu 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng/cháu), cho đến từng cháu đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 10 năm 2024.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, chị Lý Thị C có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Anh Phàng A Đ và chị Lý Thị C đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Miễn án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng trong vụ án HNGĐ cho chị Lý Thị C. Vì chị Lý Thị C là người dân tộc thiểu số (H'Mông),

thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Nhười bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng